TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2411/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 801/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 665/2025/QĐST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC. Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P - Chức danh: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Trọng L; sinh năm: 1973. Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, 444A – 446 Cách Mạng Tháng 8, phường NL, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Đình T; sinh năm: 1993. Địa chỉ: 338/172/1 Chiến Lược, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC có ông Trần Trọng Lễ là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC cấp tín dụng cho ông Lê Đình T căn cứ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân của ông Lê Đình T ngày 27/12/2021 cùng Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC và các văn bản khác của Lê Đình T ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC về việc sử dụng thẻ tín dụng, chi tiết: số thẻ tín dụng: 3567 9500 0100 2422; ngày cấp: 21/12/2021; loại thẻ: JCB Gold; hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng; hiệu lực thẻ: tháng 12/2024; lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Lê Đình T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, ngày 20/4/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Lê Đình T. Ngày 10/5/2022, Ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với khoản thẻ nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã thực hiện giao dịch tổng cộng số tiền là 19.000.000 đồng. Trong đó thanh toán bằng thẻ với số tiền là 10.000.000 đồng và giao dịch rút tiền mặt là 9.000.000 đồng. Ông Lê Đình T phải chịu các khoản phải thanh toán là phí (phí rút tiền mặt) là 400.000 đồng, lãi trong hạn là 989.873 đồng, phạt chậm trả 632.636 đồng. Ông Lê Đình T đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC tổng số tiền 429.584 đồng. Sau đó không thanh toán cho Ngân hàng nữa. Ông Lê Đình T còn nợ số tiền là 21.127.938 đồng = giao dịch rút tiền mặt + giao dịch thanh toán bằng thẻ + phí + lãi + phạt chậm trả – số tiền đã thanh toán. Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn (21/04/2022) đến nay (ngày 30/9/2025) ông Lê Đình T không thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền nào.

Tính đến ngày 30/9/2025, ông Lê Đình T còn nợ Ngân hàng các khoản sau: nợ gốc là 21.127.938 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.223.190 đồng. Tổng cộng tiền nợ là 48.351.128 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC yêu cầu ông Lê Đình T trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC tổng số tiền nợ nói trên. Ngoài ra, ông Lê Đình T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC, kể từ ngày 01/10/2025 đến ngày trả dứt nợ.

Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

2/Bị đơn – ông Lê Đình T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Toà án.

Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đối với bị đơn – ông Lê Đình T xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng; Tại hợp đồng tín dụng thể hiện địa chỉ của bị đơn tại phường BTĐ A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài ra, nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ nào khác của bị đơn, căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì trường hợp người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản và được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú". Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đối với bị đơn – ông Lê Đình T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC với ông Lê Đình T có quan hệ tín dụng thông qua Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 27/12/2021 gọi chung là Hợp đồng tín dụng.

Xét, tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng thấy rằng, tại thời điểm giao kết hợp đồng, pháp luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng giữa các bên đương sự là Luật Các tổ chức tín dụng (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010) và các văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế cho vay

của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Các thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đôi bên ký kết phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và và các văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về hình thức của hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Về mặt nội dung, chủ thể giao kết hợp đồng là Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC một tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Thời điểm ký kết hợp đồng, ông Lê Đình T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hai bên tự nguyện giao kết, các nội dung trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tại thời điểm ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC chấp thuận cấp hạn mức tín dụng cho ông Lê Đình T theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 27/12/2021, theo hợp đồng số 3567950001002422, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Bị đơn đã thực hiện giao dịch thẻ tín dụng thanh toán bằng thẻ với số tiền là 10.000.000 đồng và rút tiền mặt là 9.000.000 đồng.

Theo chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Lê Đình T đã thực hiện thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền 429.584 đồng và số tiền còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 48.351.128 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 21.127.938 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.223.190 đồng.

Ông Lê Đình T đã được Toà án thông báo về yêu cầu của người khởi kiện và đã được triệu tập đến Tòa án để được trình bày ý kiến, được có yêu cầu đối với người khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Có nghĩa là, ông T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

Ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm thoả thuận hai bên đã ký kết nên căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 thì "*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*", do đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đã chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước hạn, đồng thời khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ nói trên là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 48.351.128 đồng (bao gồm: tiền nợ gốc là 21.127.938 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.223.190 đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận vì yêu cầu này phù hợp với sự thỏa thuận của các bên đã tự nguyện ký kết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC không phải chịu án phí, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 749.643 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011110 ngày 29/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Lê Đình T phải chịu án phí số tiền là 2.417.560 đồng.

Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức, nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010 của Quốc Hội);

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đối với bị đơn - ông Lê Đình T.

2. Buộc ông Lê Đình T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 48.351.128 đồng (bốn mươi tám triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, một trăm hai mươi tám) đồng, bao gồm: tiền nợ gốc là 21.127.938 (hai mươi mốt triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi tám) đồng, nợ lãi quá hạn là 27.223.190 (hai mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, một trăm chín mươi) đồng, phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số hợp đồng 3567950001002422 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC với ông Lê Đình T.

3. Ông Lê Đình T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025, lãi suất được thoả thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 3567950001002422 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC với ông Lê Đình T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 749.643 (bảy trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011110 ngày 29/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Lê Đình T phải chịu án phí số tiền là 2.417.560 (hai triệu, bốn trăm mươi bảy nghìn, năm trăm sáu mươi) đồng.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9-TP.Hồ Chí Minh;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

Đoàn Thị Lệ Hoa